TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15/**2024/HS-ST
Ngày 27 - 02- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiểu.

2. Bà Hoàng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2024/TLST - HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Thị T**, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1987 tại xã T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định (bố nuôi: Trịnh Văn V) và bà: Trịnh Thị D (đã chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có chồng là Nguyễn Duy T2, sinh năm 1980, có 02 con, con lớn sinh năm 2007 và con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 10/3/2022, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST.

Nhân thân:

- Ngày 25/12/2011, bị Công an phường A, TH, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 21/8/2012, bị Tòa án nhân dân TH, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Do bị cáo kháng cáo nên ngày 17/10/2012, Tòa án

nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ (bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/12/2023 đến ngày 15/12/2023 chuyển tạm giam đến ngày 12/01/2024 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Lê Thị T1, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn S, xã Y, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Duy Bảo C, sinh ngày 12/11/2007 (Vắng mặt).

Người đại diện: Ông Nguyễn Duy T2, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Đều ở tại: Thôn L, xã T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

3. Ông Trịnh Huy C, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Đều ở tại: Thôn P 1, xã T, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa.

4. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L 1, xã T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 25/11/2023, Trịnh Thị T cùng với con trai là Nguyễn Duy Bảo C, sinh ngày 12/11/2007 ở Thôn L, xã T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đi xe mô tô Wave anpha biển kiểm soát 36B7-51058 đến cửa hàng xe máy Honda Kiểu ở xã Yên Trường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để T lấy chiếc xe mô tô Attila biển kiểm soát 36B1-77591 do T đã gửi trước đó. Sau khi lấy được xe, T điều khiển xe Attila, còn Chung điều khiển xe Wave anpha đi về. Trên đường về, khi đi qua cửa hàng quần áo Thảo Uyên của gia đình chị Lê Thị T1, sinh năm 1986, ở thôn S, xa Y, huyện Yên Định, T và Chung vào cửa hàng để mua quần áo. Trong quá trình chọn quần áo tại cửa hàng, T quan sát thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77s màu đen của chị T1 đang để trên mặt bàn kê sát tường ở khu vực bày bán quần áo. Lợi dụng lúc chị T1 không để ý, T đã lấy chiếc điện thoại cất giấu vào trong túi quần bên phải của T đang mặc rồi cùng Chung ra về. Trên đường về, khi đến khu vực cánh đồng thuộc xã Yên Thịnh, huyện Yên Định thì điện thoại của chị T1 có chuông gọi điến, T dừng xe tắt nguồn rồi bỏ điện thoại vào cốp xe và tiếp tục đi về nhà. Khoảng 10 ngày sau, T nhờ anh Trịnh Huy C, sinh năm 1980, làm nghề sửa chữa điện thoại ở thôn P 1, xã T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa phá khóa màn hình (BL số 128-141, 146-152, 153-160, 168-169, 170-171).

Ngày 11/12/2023, T đến Công an huyện Yên Định đầu thú, giao nộp điện thoại OPPO A77s màu đen đã trộm cắp cùng với xe mô tô Wave anpha BKS 36B7-51058 và xe mô tô Attila BKS 36B1-77591 nêu trên (BL 63, 64).

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Định kết luận điện thoại OPPO A77s có trị giá 3.500.000đ (BL 25-26).

Về vật chứng vụ án: Qúa trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô Wave anpha BKS 36B7-51058 và xe Attila BKS 36B1-77591 đều thuộc sở hữu của gia đình Trịnh Thị T. Kết quả tra cứu đều không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Chiếc xe mô tô Wave anpha do Chung điều khiển không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên đã trả lại là phù hợp. Đối với chiếc xe Attila đang được nhập kho vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSYĐ ngày 02/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Trịnh Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trịnh Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Khoản 5 Điều 65, Điều 56 của Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Thị T từ 07 tháng đến 09 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam. Tổng hợp với hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 10/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại chiếc xe Attila BKS 36B1-77591 cho bị cáo T; Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét; Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Trịnh Thị T nhất trí với quan điểm luận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trịnh Thị T đã hoàn toàn thừa nhận: Vào chiều ngày 25/11/2023, tại cửa hàng quần áo Thảo Uyên, ở thôn S, xã Y, huyện Yên Định, Trịnh Thị T đã có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại nên lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu OPPO A77s, màu đen, đã qua sử dụng của chị Lê Thị T1, sinh năm 1986, ở Thôn S, xã Y, huyện Yên Định có trị giá 3.500.000đ.

Lời khai nhận của bị cáo Trịnh Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi trộm cắp tài sản trị giá 3.500.000đ của Trịnh Thị T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo T theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm. Tuy nhiên do cần sử dụng vào mục đích cá nhân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, dẫn đến việc phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm để giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Thị T có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qúa trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Trịnh Thị T thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã đến Cơ quan công an đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo T đang có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức để răn đe, giáo

dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Bộ luật hình sự. Hơn nữa, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, chồng bị cáo thường xuyên đi làm ăn xa, bị cáo ở nhà chăm sóc hai con nhỏ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng và răn đe của pháp luật.

Do bị cáo T phạm tội mới trong thời gian thử thách nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 10/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Trộm cắp tài sản" và tổng hợp với hình phạt của bản án này.

Tại bản án số 07/2022/HS-ST ngày 10/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo T không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Duy Bảo C biết Trịnh Thị T trộm cắp chiếc điện thoại nhưng Chung không được bàn bạc, thống nhất và được hưởng lợi gì đối với tài sản T trộm cắp nên Chung không phải là đồng phạm trong vụ án; còn đối với hành vi không tố giác tội phạm của Chung không đủ yếu tố cấu thành tội phạm bởi lẽ Chung là con đẻ của T và T phạm tội ít nghiêm trọng nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy Attila biển kiểm soát 36B1-77591 là tài sản của bị cáo T. Tại phiên tòa, bị cáo T đề nghị được nhận lại chiếc xe làm phương tiện đi lại. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, sau đó trên đường đi về bị cáo mới bỏ điện thoại vừa trộm cắp được vào trong cốp xe. Do đó, đây không phải là phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại chiếc xe máy này cho bị cáo T là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Khoản 5 Điều 65, Điều 56 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị T 07 (*bảy*) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 33 (*ba mươi ba*) ngày (từ ngày 11/12/2023 đến ngày 12/01/2024). Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 10/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 18 (*mười tám*) tháng 27 (*hai mươi bảy*) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Attila màu trắng, BKS 36B1-775.91, xe không gương đã qua sử dụng, số khung RLGKA12MDBD018838, số máy VMVT3D-D018838 cho bị cáo Trịnh Thị T.

Vật chứng trên được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa theo phiếu nhập kho số NK 35 ngày 05/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Thị T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Chiểu **Hoàng Thị Thu** **Nguyễn Thị Hoa**